

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST

Ngày: 20-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Thanh – Đã từng là Giáo viên, Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Thị Lựu, thành phố Cao Lãnh.

2. Bà Bùi Thị H - Đã từng là Giáo viên, Hiệu trưởng Trường tiểu học Lý Tự Trọng, thành phố Cao Lãnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Hữu Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Vũ H**, sinh năm 1996, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ C, ấp L, xã T, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Phạm Văn B và bà Bùi Thị B; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 23/8/2021, bị Công an xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền là 1.500.000 đồng, đã nộp phạt vào ngày 20/9/2021.

- Ngày 12/11/2021, bị Công an xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền là 1.500.000 đồng, đã nộp phạt vào ngày 22/11/2021.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Ông Phạm Văn B, sinh năm 1956 (cha) có mặt và bà Bùi Thị B, sinh năm 1960 (mẹ) có mặt. Cùng cư trú: Tổ C, ấp

L, xã T, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

**Người bào chữa cho bị cáo H:** Ông Lê Hữu P là Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- **Bị hại:** Cao Thị Hồng V, sinh ngày 11/7/2008 (vắng mặt).

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Cao Văn T, sinh năm 1984 (cha) (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 (mẹ) (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Bà Lê Hồng D là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Đỗ Kim T, sinh năm 1968, có mặt.

Nơi cư trú: Số 309, tổ 8, ấp L, xã T, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Thúy P, sinh năm 1965, có mặt.

Nơi cư trú: Nhà trọ “N”, số 112, tổ 13, khóm C, Phường D, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2021, Phạm Văn Vũ H, sinh năm 1996, thông qua mạng xã hội đã làm quen, trao đổi số điện thoại với Cao Thị Hồng V, sinh ngày 11/7/2008, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang, từ đó nảy sinh tình cảm yêu thương, cả 02 tiếp tục giữ liên lạc thông qua mạng xã hội và tự nguyện giao cấu với nhau hai lần, cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2021, Cao Thị Hồng V lấy lý do gần đến ngày đám giỗ nhà Nội nên xin phép ba, mẹ về nhà Nội trước thì được đồng ý. Khi về nhà Nội của V tại xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thì V cho H biết, sau đó cả hai hẹn gặp đi uống nước và V đi theo H đến thành phố Cao Lãnh để sinh sống. Sau khi đến thành phố Cao Lãnh, do V chưa tìm được việc làm và không có chỗ ở nên cả 02 thống nhất thuê phòng đầu (không số) tại nhà trọ “H” thuộc tổ 8, ấp L, xã T, thành phố L để sống chung với nhau như vợ chồng. Khoảng giữa tháng 6/2021 (không rõ ngày giờ cụ thể), khi H và V đang nằm nghỉ tại phòng trọ, cả hai trò chuyện tâm sự và có cử chỉ âu yếm yêu thương, tiếp đó H tự cởi quần áo của mình và của V ra sau đó H đưa dương vật đang cương cứng vào âm hộ của V, thực hiện hành vi giao cấu khoảng 02 -03 phút thì xuất tinh trong âm đạo của V, sau khi quan hệ tình dục xong cả 02 tự mặc quần áo vào và nằm nghỉ tại phòng. Thời gian sau đó, vì không có đủ tiền để trả tiền thuê trọ nên ngày 21/6/2021, H và V trả phòng trọ và tìm nhà trọ khác để thuê ở.

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/6/2021 đến ngày 14/7/2021, sau khi trả phòng tại nhà trọ “H” H và V đến thuê phòng số 10 nhà trọ “N” thuộc tổ 13, khóm C, phường D, thành phố L để sống chung với nhau như vợ chồng. Thời gian sinh sống tại đây, H và V tiếp tục giao cấu với nhau 01 lần vào ngày 24/6/2022, tương tự như lần thứ nhất. Sau đó, do tình hình dịch Covid-19 bùng phát, H không còn đi làm thuê được nên không có thu nhập để chi tiêu đến ngày 14/7/2021 H và V trả phòng trọ về nhà H sinh sống.

Khoảng giữa tháng 7/2021, H đưa V về nhà của H để sống chung, tại đây H và V không có giao cấu với nhau. Khoảng 10 ngày sau ba, mẹ của H đi làm thuê ở xa về đến nhà phát hiện V đang chung sống với H tại nhà, họ không đồng ý và đuổi V về nhà của V nhưng do thời gian này dịch Covid-19 đang bùng phát đã hạn chế việc di chuyển từ địa phương này đến địa phương khác nên V không về nhà tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang được. Đến ngày 24/7/2021, H tiếp tục đưa V đến nhà trọ “N” thuê trọ và được bố trí phòng số 16 (trên tầng lầu 1) tiếp tục sống chung với V như vợ chồng. Khoảng ngày 27/7/2021, Công an phường 6 tiến hành kiểm tra nhà trọ thì phát hiện Cao Thị Hồng V không có giấy tờ tùy thân và không chứng minh được nhân thân nên không cho V và H tiếp tục lưu trú tại địa phương phường 6, thành phố Cao Lãnh, H và V trả phòng trọ, H lén lút đưa V về nhà sống bên ngoài hiên nhà của H tại tổ 3, ấp L, xã T, thành phố Cao Lãnh. Trong khoảng thời gian từ 24/7/2021 đến ngày 02/8/2021, H và V không còn quan hệ tình dục với nhau nữa.

Đến ngày 02/8/2021, Công an xã Tịnh Thới phát hiện Phạm Văn Vũ H và Cao Thị Hồng V sống chung với nhau như vợ chồng, có dấu hiệu của tội phạm nên chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Cao Lãnh để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 51/TD ngày 12/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận đối với Cao Thị Hồng V như sau: Âm hộ bình thường; âm đạo bình thường; màng trinh dẫn rộng, không thấy vết rách.

Cơ quan điều tra đã thu thập giấy khai sinh của bị hại Cao Thị Hồng V thể hiện: Bị hại Cao Thị Hồng V, sinh ngày 11/7/2008, đăng ký khai sinh tại UBND xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số 56 ngày 18/3/2009 (đăng ký khai sinh quá hạn). Ngày 03/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Lãnh ra Quyết định trưng cầu giám định (về tuổi) số 265/QĐTCGD-CQĐT đối với bị hại Cao Thị Hồng V.

Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 128/ĐT ngày 06/12/2021 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ, kết luận: Cao Thị Hồng V có độ tuổi từ 13 tuổi 06 tháng đến 14 tuổi 00 tháng (tại thời điểm giám định ngày 03/12/2021).

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 238/2021/KLGĐ ngày 21/12/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Tây Nam Bộ, đối với Phạm Văn Vũ H kết luận: Về y học, trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần (rối loạn nhân cách thực tổn F07.0-

ICD10); về năng lực tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Cao Văn T là đại diện hợp pháp của Cao Thị Hồng V không yêu cầu Phạm Văn Vũ H bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột của V) yêu cầu Phạm Văn Vũ H bồi thường thiệt hại đối với V số tiền 10.000.000 đồng, ngoài ra bà T không yêu cầu gì thêm. Bị cáo H đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà T.

Trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn Vũ H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên; phù hợp với kết quả giám định pháp y về tình dục; kết luận giám định pháp y về độ tuổi; lời khai người bị hại; lời khai người đại diện hợp pháp bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản, sơ đồ, bản ảnh dựng lại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 62/CT-VKS-TPCL ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Phạm Văn Vũ H, về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Vũ H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Vũ H với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Phạm Văn Vũ H, Phạm Văn B, Bùi Thị B liên đới bồi thường cho bị hại Cao Thị Hồng V (có Cao Văn Th và Nguyễn Thị T là người đại diện theo pháp luật) số tiền 6.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo là Phạm Văn B, Bùi Thị B đồng ý liên đới tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại Cao Thị Hồng V số tiền 6.500.000 đồng.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H: Thống nhất với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức. Áp dụng cho bị cáo hình phạt thấp nhất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hình phạt đối với bị cáo theo quy định pháp luật và đồng ý việc bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý liên đới tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại Cao Thị Hồng V số tiền 6.500.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả giám định pháp y về tình dục; kết luận giám định pháp y về độ tuổi; lời khai người bị hại; lời khai người đại diện hợp pháp bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản, sơ đồ, bản ảnh dựng lại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 6/2021 đến ngày 24/6/2021, Phạm Văn Vũ H đã hai lần thực hiện hành vi giao cấu với Cao Thị Hồng V, sinh ngày 11/7/2008 là người đã đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi, V tự nguyện, không có sự kháng cự nào và H cũng không cưỡng bức, ép buộc V mà có sự đồng tình giữa hai bên.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, sự phát triển tâm sinh lý của bị hại là em Cao Thị Hồng V sinh ngày 11/7/2008. Lợi dụng sự ngây thơ và thiếu hiểu biết của bị hại là em V, từ giữa tháng 6/2021 đến ngày 24/6/2021, Phạm Văn Vũ H đã hai lần thực hiện hành vi giao cấu với Cao Thị Hồng V, sinh ngày 11/7/2008 là người đã đủ 13 tuổi nhưng

chưa đủ 16 tuổi, V tự nguyện, không có sự kháng cự nào và H cũng không cưỡng bức, ép buộc V mà có sự đồng tình giữa hai bên.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn Vũ H đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

***Điều 145 Bộ luật Hình sự quy định:***

*“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*a) Phạm tội 02 lần trở lên;...”*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, sự phát triển tâm sinh lý của bị hại là em V mà còn gây trong dư luận xã hội. Bị cáo lợi dụng sự ngây thơ và thiếu hiểu biết của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại là em V đã đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi là trẻ em mà pháp luật và mọi người cần phải bảo vệ về mọi mặt. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo H bị hạn chế khả năng nhận thức, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, đủ điều kiện và cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 586; 592 của Bộ luật Dân sự,

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Văn Vũ H, Phạm Văn B, Bùi Thị B đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại là Cao Thị H V số tiền 10.000.000 đồng và đã nộp số tiền bồi thường là 3.500.000 đồng xong, theo biên lai thu tiền số 0002831, ngày 13/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Do đó phải tiếp tục bồi thường số tiền là 6.500.000 đồng cho bị hại Cao Thị H V (có Cao Văn T và Nguyễn Thị T là đại diện theo pháp luật).

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo là Phạm Văn B, Bùi Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Vũ H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Vũ H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 586, Điều 592 của Bộ luật Dân sự.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Cao Thị H V là Cao Văn T và Nguyễn Thị T được nhận số tiền là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh theo biên lai thu tiền số 0002831, ngày 13/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Buộc bị cáo Phạm Văn Vũ H, Phạm Văn B, Bùi Thị B liên đới bồi thường số tiền là 6.500.000 đồng cho bị hại Cao Thị H V (có Cao Văn T và Nguyễn Thị T là đại diện theo pháp luật).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn Vũ H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Phạm Văn Vũ H, Phạm Văn B, Bùi Thị B liên đới nộp 325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật .

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Thanh Hiền**